

Số: **137/2026/QĐST-HNGĐ**

Kim Bôi, ngày 20 tháng 04 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Trọng N**, sinh năm 1983.

Trú tại: Khu V, xã A, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1987.

Trú tại: xóm D, xã K, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Trọng N và chị Bùi Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Trọng N và chị Bùi Thị H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Bùi Thị Quỳnh P, sinh ngày 05/05/2010 và Bùi Gia T, sinh ngày 29/08/2015. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung là Bùi Gia T, sinh ngày 29/08/2015 cho anh Bùi Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi các bên có sự thay đổi khác.

Giao con chung là Bùi Thị Quỳnh P, sinh ngày 05/05/2010 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi các bên có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Trọng N và chị Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo quy định pháp luật không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung, công sức đóng góp:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Không có.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Bùi Trọng N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001593 ngày 05/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. H1 lại anh Bùi Trọng N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 13 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã A;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Mai Linh